TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2021/QĐST- DS	*Hội An, ngày 21 tháng 01 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2020/TLST- DS ngày 24 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phùng Thị T, sinh năm 1970.
Địa chỉ: đường T, phường M, thành phố A, tỉnh Quảng Nam.
Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1977; Địa chỉ: đường K, phường S, thành phố A, tỉnh Quảng Nam. Là đại diện theo ủy quyền.*(Văn bản ủy quyền ngày 07/12/2020).*

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Dạ T1, sinh năm 1974.
Địa chỉ: đường T, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Dạ T1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Phùng Thị T số tiền 900.000.000 đồng *(Chín trăm triệu đồng)*.

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Dạ T1 tự nguyện chịu 19.500.000 đồng *(Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phùng Thị T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà Phùng Thị T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 19.500.000 đồng *(Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu số 0005036 ngày 23/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hội An.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND T. Quảng Nam;
- VKSND TP A;
- Chi cục THADS TP A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Nhạn